

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Lường Văn Hưởng**

2. Ông: **Hảng A Nếnh**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:*  
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Mùa A C (đã chết) và mẹ đẻ Thảo Thị D (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1986 và có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 68 (sáu mươi tám) ngày (từ ngày 06/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/8/2022). Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị D – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

**\* Nguyên đơn dân sự:** Bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện hợp pháp: Ông Mùa A S, sinh năm 1971 là Trưởng bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt)

**\* Người làm chứng:** Họ và tên: Mùa A Th, sinh năm 1986, trú tại: bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt). Họ và tên: Vàng Thị M, sinh năm 1986, trú tại: bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Mùa A N bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022 do thiếu đất canh tác làm nương nên Mùa A N mang máy cưa xích cầm tay đi ra khu vực rừng phòng hộ tại tiểu khu 652, khoảnh 25, lô b thuộc địa phận bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên là khu rừng được giao cho Cộng đồng dân cư bản HN quản lý và bảo vệ, có chi trả dịch vụ môi trường rừng cắt phá trong thời gian khoảng 10 ngày, buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 đến 17 giờ thì cắt phá được toàn bộ cây gỗ thường và thực vật trên diện tích rừng 6.716 m<sup>2</sup>, trữ lượng gỗ bị cắt phá là 37,680 m<sup>3</sup>, trong đó thiệt hại về gỗ 19,889 m<sup>3</sup>, về củi là 17,791 m<sup>3</sup> với tổng giá trị 26.825.680 đồng. Khi Mùa A N cắt phá diện tích rừng trên thì có ông Mùa A S và chị Vàng Thị M nhìn thấy. Sau khi cắt phá xong đám rừng Mùa A N để cho cây gỗ và thực vật rừng khô tự nhiên để đốt lấy đất làm nương. Ngày 01/3/2022 UBND xã AC phối hợp với hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng thực hiện kế hoạch kiểm tra rừng tại tiểu khu 652, khoảnh 25, lô b thì phát hiện sự việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/3/2022 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 6.716 m<sup>2</sup>, trữ lượng gỗ bị cắt phá là 37,680 m<sup>3</sup>, trong đó thiệt hại về gỗ 19,889 m<sup>3</sup>, về củi là 17,791 m<sup>3</sup>.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện MA, xác định giá trị thiệt hại về lâm sản do Mùa A N gây ra là 26.825.860 đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-MA ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện MA để xét xử bị cáo Mùa A N về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mùa A N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Mùa A N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, trừ 68 ngày tạm giữ, tạm giam, quy ra là 06 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ (*từ ngày 06/6/2022 đến ngày 12/8/2022*) và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 3 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Mùa A N tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

\* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho nhà nước là 26.825.860 đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng*). Đã nộp 20.000.000đ; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.825.860 đồng.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 01 máy cưa có tay cầm và ốp bảo vệ máy màu vàng, trên mặt ốp nhựa bảo vệ dán tem, trên tem có chữ màu xanh ghi “HASOLA” và chữ màu đen “JaPan 370”, ốp nhựa và tay cầm đã bị vỡ tách rời ra khỏi máy, máy cưa đã cũ hỏng; 01 lưỡi cưa máy xích bằng kim loại, đã cũ hỏng.

\* **Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo .

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành gì, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã phối hợp với gia đình nộp số tiền 20.000.000đ vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, theo biên lai thu tiền số 0005161, ngày 25/7/2022 nhằm mục đích khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và cũng để bị cáo có điều kiện lao động sản xuất để nuôi các con. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo Mùa A N thừa nhận toàn bộ hành vi hủy hoại rừng như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Mùa A N đã khai và công nhận: Khoảng đầu tháng 2/2022 Mùa A N đã có hành vi dùng cưa máy xích cầm tay cắt phá 6.716 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ tại tiểu khu 652, khoảnh 25, lô b thuộc địa phận bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*diện tích rừng này do Cộng đồng dân cư bản HN, xã AC quản lý, bảo vệ được giao theo Quyết định 1535/QĐ-UBND, ngày 29/7/2015 của UBND huyện MA tỉnh Điện Biên*). Thiệt hại về trữ lượng gỗ bị cắt phá là 37.680 m<sup>3</sup>, trong đó thiệt hại về gỗ 19,889 m<sup>3</sup>, về củi là 17,791 m<sup>3</sup> với tổng trị giá là 26.825.680 đồng. Mục đích Mùa A N cắt phá diện tích rừng để lấy đất làm nương sản xuất lương thực cho gia đình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 45/CT-VKS-MA, ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện MA. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 7000 mét vuông ( $m^2$ );”.*

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường rừng, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo không được học hành gì, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình với chị Vàng Thị M và có 09 người con. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc phá rừng là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý phá rừng, mục đích của bị cáo lấy đất canh tác làm nương. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã phối hợp với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhưng vẫn cần phải giám sát giáo dục đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều

36 của BLHS xử phạt bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ là đủ sức răn đe và cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, ngoài ra không có thu nhập nào khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn về kinh tế; bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 243 BLHS và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước do đó căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho nhà nước là 26.825.860 đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng*). Được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) bị cáo phối hợp với gia đình đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, theo biên lai thu tiền số 0005161, ngày 25/7/2022, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 6.825.860 đồng (*sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng*).

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 01 máy cưa có tay cầm và ốp bảo vệ máy màu vàng, trên mặt ốp nhựa bảo vệ dán tem, trên tem có chữ màu xanh ghi “HASOLA” và chữ màu đen “JaPan 370”, ốp nhựa và tay cầm đã bị vỡ tách rời ra khỏi máy, máy cưa đã cũ hỏng; 01 lưỡi cưa máy xích bằng kim loại, đã cũ hỏng.

Đối với trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 37,680 m<sup>3</sup> đã giao cho Cộng đồng bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ. Tuy nhiên ngày 05/7/2022 tổ công tác liên ngành tiến hành kiểm tra xác minh thấy rằng số gỗ, củi này do tác động của thời tiết và khí hậu mưa nắng nhiều đã bị mục nát không còn giá trị nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo .

[8] Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đương sự qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Mùa A N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A N 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên nhận được bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Mùa A N. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 3 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Mùa A N tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Giao bị cáo Mùa A N cho UBND xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.*

**2. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là 26.825.860 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng). Được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, theo biên lai thu tiền số 0005161, ngày 25/7/2022, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 6.825.860 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

**3. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 01 máy cưa có tay cầm và ốp bảo vệ máy màu vàng, trên mặt ốp nhựa bảo vệ dán tem, trên tem có chữ màu xanh ghi “HASOLA” và chữ màu đen “JaPan 370”, ốp nhựa và tay cầm đã bị vỡ tách rời ra khỏi máy, máy cưa đã cũ hỏng; 01 lưỡi cưa máy xích bằng kim loại, đã cũ hỏng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 27/7/2022).

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**









